TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 355/2018/QĐST-DS	*Quận 7, ngày 01 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 32/2018/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về viêc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T; địa chỉ: Lầu 8 Tòa nhà A, số 444A-446 đường C, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lữ Thái Hoàng Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Lầu 8 Tòa nhà A, số 444A-446 đường C, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (Giấy ủy quyền số 412/UQ-QLN.18 ngày 22/03/2018)

Bị đơn: 1/ Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 1512 đường H, khu phố 2, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Huỳnh Thị Kim A, sinh năm 1988; địa chỉ: Số 15/7 khu phố 7, thị trấn N, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957, địa chỉ: Số 944/2 đường H, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền số công chứng 010631, quyển số 01.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/06/2018).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957;

2/ Bà Hà Thị L, sinh năm 1966;

3/ Bà Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: Số 944/2 đường H, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng tạm trú: Số 413 Đường K, khu dân cư N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng tín dụng trung – dài hạn số TAP.CN.51.181114/TT ngày 27/11/2014, Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số TAP.CN.51.181114/TT/SĐBS – 01 được ký kết giữa Ngân hàng T và ông Nguyễn Duy B, bà Huỳnh Thị Kim A thì Ngân hàng T đồng ý miễn giảm lãi cho ông Nguyễn Duy B và bà Huỳnh Thị Kim A số tiền lãi là 44.642.890 đồng. Ông Nguyễn Duy B và bà Huỳnh Thị Kim A phải trả cho Ngân hàng T số tiền tính đến ngày 24/7/2018 là 407.696.974 đồng trong đó gốc là 373.289.882 đồng và lãi là 34.407.092 đồng. Ông Nguyễn Duy B và bà Huỳnh Thị Kim A tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất là 7,2%/năm trên số dư nợ gốc thực nợ kể từ ngày 25/7/2018 cho đến ngày 30/9/2018. Điều kiện để việc miễn giảm lãi suất có hiệu lực là ông Nguyễn Duy B và bà Huỳnh Thị Kim A phải thanh toán toàn bộ vốn gốc và lãi cho Ngân hàng T hạn chót là ngày 30/9/2018.

Trường hợp đến ngày 30/9/2018 mà ông Nguyễn Duy B và bà Huỳnh Thị Kim A chưa thanh toán toàn bộ vốn gốc và lãi cho Ngân hàng T thì việc giảm lãi và áp dụng mức lãi suất 7,2% không được áp dụng. Ông Nguyễn Duy B và bà Huỳnh Thị Kim A phải trả cho Ngân hàng T số tiền tính đến ngày 24/7/2018 là 452.339.864 đồng và lãi quá hạn phát sinh theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ kể từ ngày 25/7/2018 cho đến khi trả dứt nợ. Đồng thời Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành một lần toàn bộ số nợ còn thiếu và phát mãi căn hộ Tầng 5 + áp mái (lầu 4) tại số 413 Đường K, khu dân cư N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Duy B và bà Huỳnh Thị Kim A.

Ngay sau khi ông Nguyễn Duy B và bà Huỳnh Thị Kim A thanh toán hết số nợ gốc và lãi thì Ngân hàng T sẽ trả lại cho ông Nguyễn Duy B và bà Huỳnh Thị Kim A toàn bộ bản chính - Giấy tờ liên quan đến tài sản là căn hộ tại Đường K, khu dân cư N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Nguyễn Duy B và bà Huỳnh Thị Kim A.

Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Duy B và bà Huỳnh Thị Kim A mà vẫn còn dư thì ông Nguyễn Duy B và bà Huỳnh Thị Kim A được nhận số tiền dư này.

Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp vẫn không đủ tiền trả nợ thì ông Nguyễn Duy B và bà Huỳnh Thị Kim A có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng T cho đến khi trả xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Duy B và bà Huỳnh Thị Kim A tự nguyện chịu là 10.153.939 (mười triệu một trăm năm mươi ba ngàn chín trăm ba mươi chín) đồng.

Hoàn lại Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.092.393 (mười lăm triệu không trăm chín mươi hai ngàn ba trăm chín mươi ba) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0025050 ngày 18/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ. (TK.Thơm)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm Phương